

**TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **50/2023/DSST**

Ngày **06.9.2023**

*“V/v kiện đòi tiền tạm ứng
và tiền mượn”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.***

*Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Kim Thành***

*- Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Phú Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.*

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Bà Lưu Thu Hà** - Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2023/TLST-DS ngày 26.6.2023 về việc *“Kiện đòi tiền tạm ứng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-KDTM ngày 16.8.2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2023/QĐST-KDTM ngày 31.7.2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B; Địa chỉ: số 127 Nguyễn Thị Ba, phường NHĐ, quận S, TP Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: ông Trần Duy A; Sinh năm: 1993; Chức vụ: Giám đốc; có mặt

***Bị đơn:** Ông Nguyễn Duy Ph; Sinh ngày: 01/01/1988; Trú tại: Thôn Đại Quý xã TL, huyện PN, tỉnh Quảng Nam;

Hiện đang cư trú tại: số 107/109 Phạm Như Xương, phường HKN, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của nguyên đơn Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B có ông Trần Duy A trình bày:* Vào ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại văn phòng Công Ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B địa chỉ 127 Nguyễn Thị Ba, phường NHĐ, quận S TP Đà Nẵng. Tôi Trần Duy A (gọi tắt là bên A) đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B có ký Hợp đồng với ông Nguyễn Duy Ph (gọi tắt là bên B) về việc giao khoán thi công nội thất rời và lắp đặt nội thất tại công trình mã số Hợp đồng 04/11/2022/HĐKT.

Theo các điều khoản quy định tại Hợp đồng kinh tế quy định về quy mô xây dựng như sau: Công trình: Nội thất nhà ở gia đình; Quy mô: 4 tầng 1 lửng; Thời hạn thi công: 40 ngày theo tiến độ đính kèm (bao gồm các ngày chủ nhật, không bao gồm ngày lễ tết); Ngày khởi công: 04-11-2022; Ngày bàn giao: 40 ngày từ ngày ký hợp đồng thi công

Nếu vì nguyên nhân khách quan được các Bên công nhận hoặc điều kiện thời tiết không đảm bảo thi công thì khoảng thời gian trễ này phải được cộng dồn vào

tổng tiến độ nêu trên. Những ngày này phải có xác nhận trong nhật ký công trình của bên A bằng hình ảnh có ngày giờ vị trí vào mail hoặc gọi điện để bên A xác nhận. Các công việc và hạng mục thi công Công trình mà Bên B sẽ thực hiện theo Hợp đồng bao gồm: Cung cấp nhân công thực hiện tất cả các công tác phụ trợ trước khởi công cho Bên A

1. Bên A đồng ý cho Bên B thực hiện các công việc sau: *"thi công hoàn thiện hạng mục nội Thất"* theo đúng thiết kế bên A đã duyệt; Màu sắc và chủng loại vật liệu: Bên A duyệt; Thi công theo bản khối lượng đính kèm; Cung cấp nhân công lắp đặt thiết bị, phụ kiện tủ bếp; Cung cấp nhân công dọn vệ sinh sạch sẽ trong quá trình thi công và sau khi hoàn thiện bàn giao. Giá trị Hợp đồng là 250.000.000 đồng

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng bên công ty chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo như quy định và đối với số tiền tạm ứng để thực hiện Hợp đồng chúng tôi đã cho ông Nguyễn Duy Ph tạm ứng số tiền vào 7 đợt là : 175.000.000đ (*Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*). Ngày 04/11/2022 tạm ứng với số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 07/11/2022 tạm ứng với số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 10/11/2022 tạm ứng với số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 11/11/2022 tạm ứng với số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 25 /11/2022 mượn tiền mua máy CNC với số tiền 15.000.000 đồng; Ngày 02/12/2022 mượn với số tiền 5.000.000 đồng; Ngày 27/12/2022 mượn với số tiền 25.000.000 đồng. Sau khi tạm ứng 4 đợt là 130.000.000 đồng và mượn tiền để mua máy phục vụ thi công 3 đợt với số tiền 45.000.00 đồng nhưng bên B chưa thi công thực hiện được hạng mục nào theo quy định như hợp đồng. Vì vậy chúng tôi tự thực hiện hạng mục thi công trên và đã hoàn thành sự án.

Các tin nhắn trao đổi liên lạc cũng như các căn cứ chứng cứ gửi tiền được thể hiện bằng việc sao kê ngân hàng cũng như việc bên A đã liên lạc với bên B gấp để yêu cầu thực hiện thi công và hiện trạng công trình bên B chưa thực hiện hạng mục nào được thể hiện đầy đủ qua hình ảnh tin nhắn zalo thể hiện qua Vi bằng số 64/2023/VB-TPLĐN (có đính kèm)

Nay Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B yêu cầu ông Nguyễn Duy Ph phải:

- Trả lại tiền tạm ứng đã nhận của Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B là 130.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) (Theo Hợp đồng số 04/11/2022/HĐKT ngày 04.11.2022 và sau 4 lần chuyển tiền tạm ứng nhưng ông Nguyễn Duy Ph đã không thực hiện việc thi công) và 45.000.000 đồng tiền mượn để ông Phước mua máy phục vụ công tác thi công được chuyển khoản từ tài khoản của giám đốc là ông Trần Duy A

- Tiền vi phạm do không thi công gây chậm tiến độ theo hợp đồng 2.000.000 đồng/ngày không quá 10% (theo điều 4) thời gian tính từ ngày 14.12.2022 đến ngày 26.12.2022 (2.000.000 đồng x 13 ngày = 26.000.000 đồng) tổng chi phí vi phạm không quá 10% giá trị hợp đồng theo điều 4 là 25.000.000 đồng.

Tổng số tiền buộc ông Nguyễn Duy Ph phải trả lại cho Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B là 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*)

*** Bị đơn ông Nguyễn Duy Ph trong quá trình giải quyết đã trình bày:** Tôi xác nhận có ký Hợp đồng thi công như Nguyên đơn trình bày, giá trị Hợp đồng là 250.000.000 đồng, bên Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B đã chuyển ứng 7 đợt là 175.000.000 đồng, trong đó có 100.000.000 đồng là tiền công trình nhà chỉ

Oanh; 50.000.000 đồng tiền mượn mua máy thi công và 25.000.000 đồng là công trình tại Bình Định nhưng trong chứng từ chuyển tiền vẫn ghi công trình nhà chị Oanh. Đối với yêu cầu tính lãi và phạt vi phạm Hợp đồng tôi đề nghị bên Công ty xem xét lại vì bên Công ty bàn giao mặt bằng trễ nên ảnh hưởng đến việc thi công do vậy tôi đã không thực hiện đúng theo Hợp đồng, mặc khác hiện nay hoàn cảnh tôi cũng khó khăn nên tôi xin công ty không tính lãi và vi phạm còn tiền ứng tôi sẽ hoàn trả lại đầy đủ cho Công ty

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐX, thư ký phiên tòa: Quá trình Toa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình. Vụ án được giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại BLTTDS

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

* *Đối với nguyên đơn Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B – đại diện theo pháp luật ông Trần Duy A - Giám đốc:* Từ khi thụ lý vụ án đến nay, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn được quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS: Cung cấp bản tự khai cho Tòa án, tham gia đầy đủ các buổi hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

* *Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy Ph:* Từ khi thụ lý vụ án đến nay, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS 2015: Vắng mặt không lý do tại phiên hòa giải ngày 10/8/2023 và các phiên tòa do Tòa án nhân dân quận Sơn Trà mở.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 244 BLTTDS; Điều 358, 385 BLDS có đủ căn cứ để đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Yêu cầu *trả lại tiền tạm ứng và tiền mượn*” của Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B đối với ông Nguyễn Duy Ph;

Buộc ông Nguyễn Duy Ph phải trả cho Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B số tiền tạm ứng thi công là 130.000.000 đồng tiền tạm ứng, 45,000.000 đồng tiền mượn và 25.000.000 đồng do vi phạm nghĩa vụ thi công theo Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp kiện đòi tiền tạm ứng và tiền mượn giữa Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B với ông Nguyễn Duy Ph thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 31.8.2023 và cũng như phiên tòa hôm nay Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định

hoàn phiên toà đối với bị đơn ông Nguyễn Duy Ph, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Xuất phát từ việc Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B với ông Nguyễn Duy Ph có ký hợp đồng giao khoán thi công nội thất rời và lắp đặt nội thất tại Công trình nhà ở gia đình (nhà chị Oanh) theo Hợp đồng số 04/11/2022/HĐKT, thời hạn thi công là 40 ngày, ngày khởi công là ngày 04.11.2022, giá trị Hợp đồng là 250.000.000 đồng. Sau khi ký Hợp đồng phía Công ty TNHH Kiến trúc và xây dựng Bigdesige đại diện ông Trần Duy A có số tài khoản: 1903155272017 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đã chuyển cho ông Nguyễn Duy Ph tổng cộng 04 đợt tạm ứng tổng cộng là: 130.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) cụ thể:

- Ngày 04.11.2022 chuyển tạm ứng nội thất nhà chị Oanh số tiền 20.000.000 đồng;

- Ngày 07.11.2022 chuyển tạm ứng nội thất nhà chị Oanh số tiền 50.000.000 đồng;

- Ngày 10.11.2022 chuyển tạm ứng nội thất nhà chị Oanh số tiền 30.000.000 đồng;

- Ngày 11.11.2022 chuyển tạm ứng nội thất nhà chị Oanh số tiền 30.000.000 đồng;

Ngoài số tiền tạm ứng thi công ông Nguyễn Duy Ph còn mượn của Công ty TNHH Kiến trúc và xây dựng Bigdesige đại diện ông Trần Duy A có số tài khoản: 1903155272017 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đã chuyển cho ông Nguyễn Duy Ph tổng cộng 03 đợt để mua máy CNC phục vụ thi công tổng cộng là: 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*) cụ thể:

- Ngày 25.11.2022 chuyển 15.000.000 đồng với nội dung “*Phước nội thất mượn tiền mua CNC*”;

- Ngày 02.12.2022 chuyển 5.000.000 đồng với nội dung “*Phước mượn 20 triệu đã chuyển khoản 15 triệu*”;

- Ngày 27.12.2022 chuyển 25.000.000 đồng với nội dung “*Phước vay tiền*” .

Sau khi nhận tiền tạm ứng ông Nguyễn Duy Ph đã không thực hiện đúng cam kết như hợp đồng thỏa thuận nên Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B yêu cầu ông Nguyễn Duy Ph phải trả lại số tiền đã tạm ứng và tiền mượn là 175.000.000 đồng.

Theo biên bản hòa giải ngày 01.8.2023 bị đơn ông Nguyễn Duy Ph xác nhận có ký Hợp đồng thi công như Nguyên đơn trình bày, giá trị Hợp đồng là 250.000.000 đồng, bên Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B đã chuyển ứng 7 đợt là 175.000.000 đồng, trong đó có 150.000.000 đồng là tiền công trình nhà chị Oanh + tiền mượn và 25.000.000 đồng là công trình tại Bình Định đã quyết toán.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ký Hợp đồng giao khoán thi công nội thất rời và lắp đặt nội thất công trình nhà ở gia đình (nhà chị Oanh) số Hợp đồng 04/11/2022/HĐKT, Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B đã thực hiện đúng cam kết chuyển tạm ứng cho ông Nguyễn Duy Ph tổng cộng số tiền 130.000.000 đồng (chuyển 4 đợt) và 45.000.000 đồng tiền mượn mua máy móc thi công nhưng

ông Nguyễn Duy Ph đã không thực hiện đúng việc thi công theo đúng hợp đồng đã ký kết. Bị đơn ông Nguyễn Duy Ph cũng đã thừa nhận có ký Hợp đồng như nguyên đơn trình bày và nguyên đơn đã chuyển cho ông Nguyễn Duy Ph tổng cộng 7 đợt là 175.000.000 đồng nhưng ông Phước cho rằng trong tổng số tiền 175.000.000 đồng, trong đó có 150.000.000 đồng là tiền công trình nhà chị Oanh + tiền mượn và 25.000.000 đồng là công trình tại Bình Định đã được quyết toán.

Đối với số tiền 150.000.000 đồng bị đơn đã xác nhận là tiền tạm ứng công trình là 130.000.000 đồng và tiền mượn là 20.000.000 đồng, lời trình bày này hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp là lệnh chuyển tiền của các ngày 4.11.2022 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 07.11.2022 số tiền 50.000.000 đồng; ngày 10.11.2022 số tiền 30.000.000 đồng; ngày 11.11.2022 số tiền 30.000.000 đồng; ngày 24.11.2022 số tiền 15.000.000 đồng; ngày 02.12.2022 số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với số tiền 25.000.000 đồng nguyên đơn cho rằng đây là tiền chuyển cho Nguyễn Duy Ph mượn mua máy móc để phục vụ công trình nhà chị Oanh, ông Nguyễn Duy Ph trình bày đây là tiền tạm ứng công trình tại Bình Định đã được quyết toán mặc dù trình bày như vậy nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không đủ cơ sở để xem xét. HĐXX căn cứ vào lệnh chuyển tiền ngày 27.12.2022 thể hiện Phước có mượn của Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B số tiền 25.000.000 đồng cần chấp nhận.

Do ông Nguyễn Duy Ph không thực hiện thanh toán việc vi phạm này đã làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B. Tại phiên tòa đại diện Công ty yêu cầu ông Nguyễn Duy Ph phải thanh toán số tiền tạm ứng và tiền mượn là 175.000.000 đồng. HĐXX áp dụng các Điều 398, 463 BLDS năm 2015 buộc ông Nguyễn Duy Ph có trách nhiệm phải trả cho Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B số tiền đã tạm ứng và tiền mượn 175.000.000 là có căn cứ.

[3] Về phạt: Tiền vi phạm hợp đồng do không thi công gây chậm tiến độ theo hợp đồng là 2.000.000 VNĐ/ngày không quá 10% (theo điều 4 của hợp đồng) thời gian tính từ ngày 14.12.2022 đến ngày 26.12.2022 (2.000.000 đồng x 13 ngày = 26.000.000 đồng) tổng chi phí vi phạm không quá 10% giá trị hợp đồng theo điều 4 là 25.000.000 đồng. Do ông Nguyễn Duy Ph đã không tiến hành thi công theo đúng Hợp đồng đã ký kết tại Điều 4 của Hợp đồng nên cần chấp nhận yêu cầu vi phạm Hợp đồng là 25.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận

Do đó chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B buộc ông Nguyễn Duy Ph phải thanh toán số tiền **200.000.000 đồng** (hai trăm triệu đồng). Trong đó tiền tạm ứng 130.000.000 đồng; tiền mượn là 45.000.000 đồng; tiền phạt vi phạm là 25.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Duy Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0003781 ngày 28.6.2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điều 398,463 Bộ luật dân sự năm 2015;
- b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B đối với ông Nguyễn Duy Ph về việc “*Kiện đòi tiền tạm ứng và tiền mượn*”.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Duy Ph phải trả cho Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B số tiền là **200.000.000 đồng** (*hai trăm triệu đồng*). Trong đó tiền tạm ứng là 130.000.000 đồng; tiền mượn là 45.000.000 đồng và lãi phạt là 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Duy Ph phải chịu là **10.000.000 đồng**. (*mười triệu đồng*)

Hoàn trả cho Công ty TNHH Kiến Trúc và Xây Dựng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) theo biên lai thu số 0003781 ngày 29.5.2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án Sơn Trà;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

